QUY TẮC

BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HÓA TRÊN XE

AN TÂM TRÊN MỌI NẺO ĐƯỜNG

BẢO HIỂM XE ÔTÔ

HOTLINE: **1900 558899**
(04) 3573 0505

EMAIL: **bvvn@baoviet.com.vn**
WEBSITE: **baoviet.com.vn/baohiem**

BAOVIET Insurance
BẢO HIỂM BẢO VIỆT

NIỀM TIN VỮNG CHẮC, CAM KẾT VỮNG BỀN

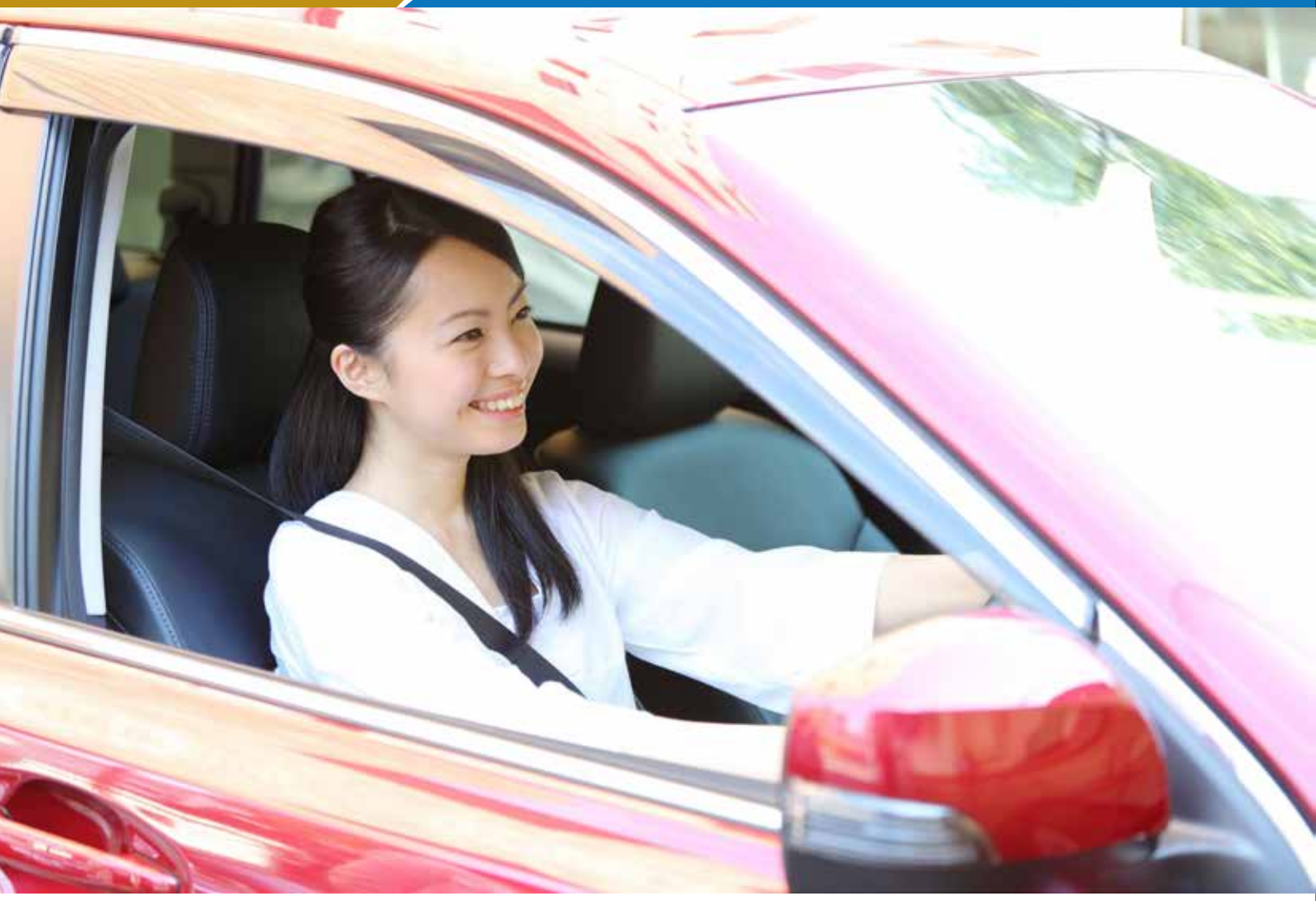

QUY TẮC

BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HÓA TRÊN XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số:6556/QĐ-BHBV ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)

LƯU Ý QUAN TRỌNG

1. Khách hàng đọc kỹ điều kiện, điều khoản trong Quy tắc trước khi tham gia bảo hiểm;
2. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, khách hàng vui lòng thông báo ngay cho Bảo Việt để được hỗ trợ và hướng dẫn khắc phục hậu quả tai nạn, giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho quý khách.

MỤC LỤC

PHẦN 1 - QUY ĐỊNH CHUNG.....4
PHẦN 2 - PHẠM VI BẢO HIỂM..... 6
PHẦN 3- LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM..... 7
PHẦN 4- ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG KHÁC..... 8
PHẦN 5 - THÔNG BÁO TAI NẠN, GIÁM ĐỊNH BỒI THƯỜNG VÀ KHIẾU NẠI 9

Trên cơ sở yêu cầu bảo hiểm và nộp phí bảo hiểm theo thỏa thuận, Bảo Việt nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với hàng hóa trên xe theo các điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

PHẦN 1- QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1.1 "Bảo Việt": là Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt hoặc Công ty Bảo hiểm Bảo Việt thành viên thuộc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

1.2 "Chủ xe": là chủ sở hữu xe ô tô hoặc người được giao chiếm hữu, sử dụng xe cơ giới, hoặc người chủ sở hữu xe có Hợp đồng mua bán nhưng vẫn chưa làm thủ tục đăng ký sở hữu theo quy định.

Điều 2. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm là giao kết giữa Bảo Việt và Chủ xe, bao gồm:

2.1 Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe đối với hàng hóa trên xe: là điều khoản quy định quyền lợi, trách nhiệm của Chủ xe, Bảo Việt và được Bảo Việt cấp khi Chủ xe yêu cầu. Quy tắc bảo hiểm này được đăng tải trên website của Bảo Việt.

2.2 Giấy yêu cầu bảo hiểm (theo mẫu in sẵn): để Chủ xe yêu cầu bảo hiểm và thiết lập Hợp đồng bảo hiểm. Đây là một bộ phận cấu thành và không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm. Khi yêu cầu bảo hiểm, chủ xe phải kê khai đầy đủ và chịu trách nhiệm về tính trung thực những nội dung trong giấy yêu cầu bảo hiểm. Trường hợp chủ xe hoặc người thay mặt chủ xe yêu cầu bảo hiểm không ký vào giấy yêu cầu bảo hiểm, nhưng đã nộp phí bảo hiểm thì có nghĩa đã đồng ý với thông tin ghi trên hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm mà Bảo Việt cấp cho Chủ xe.

2.3 Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm: do Bảo Việt cấp cho Chủ xe, là bằng chứng ký kết Hợp đồng bảo hiểm và được điều chỉnh theo Quy tắc này.

2.4 Sửa đổi bổ sung Hợp đồng bảo hiểm: là một bộ phận của Hợp đồng bảo hiểm, được lập thành văn bản để sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong Hợp đồng bảo hiểm.

2.5 Các thỏa thuận khác nếu có được lập thành văn bản giữa Chủ xe và Bảo Việt.

Điều 3. Hiệu lực bảo hiểm và thanh toán phí bảo hiểm

3.1 Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

3.2 Trong thời gian hiệu lực bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe thì quyền lợi bảo hiểm vẫn có hiệu lực đối với Chủ xe mới và chấm dứt hiệu lực đối với Chủ xe cũ ngay tại thời điểm quyền sở hữu xe được chuyển cho Chủ xe mới. Trường hợp Chủ xe cũ không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho Chủ xe mới và có yêu cầu hủy Hợp đồng bảo hiểm thì Bảo Việt sẽ hoàn phí bảo hiểm cho Chủ xe cũ theo quy định tại Điều 5 của Quy tắc bảo hiểm này.

3.3 Chủ xe (hoặc người thay mặt Chủ xe yêu cầu bảo hiểm) phải thanh toán đủ phí bảo hiểm theo đúng quy định của Bảo Việt, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

3.4 Trường hợp Chủ xe chậm đóng phí bảo hiểm theo thỏa thuận và không có yêu cầu Bảo Việt thoả thuận ấn định lại thời hạn thanh toán, thì Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên chấm dứt hiệu lực cho đến khi Chủ xe tiếp tục đóng phí bảo hiểm.

3.5 Thỏa thuận chậm đóng phí giữa Bảo Việt và Chủ xe tuân thủ theo các quy định tại các văn bản nhà nước có liên quan đến việc thanh toán phí bảo hiểm.

Điều 4. Sửa đổi bổ sung Hợp đồng bảo hiểm

4.1 Trong thời hạn Hợp đồng bảo hiểm, Chủ xe có thể yêu cầu Bảo Việt sửa đổi bổ sung Hợp đồng bảo hiểm. Trên cơ sở yêu cầu của Chủ xe, nếu chấp nhận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng Bảo Việt sẽ cấp sửa đổi bổ sung bằng văn bản.

4.2 Chủ sẽ phải nộp thêm phí/hoặc được hoàn lại một phần phí bảo hiểm tương ứng với rủi ro tăng thêm/hoặc giảm đi với thời hạn sửa đổi bổ sung Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 5. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn

5.1 Khi Chủ xe yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn, phải thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt trước 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày định chấm dứt. Nếu Hợp đồng được hai bên thoả thuận chấm dứt thì trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, Bảo Việt sẽ hoàn lại cho Chủ xe 70% phí bảo hiểm của thời gian còn lại, trừ trường hợp trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực đã xảy ra sự kiện bảo hiểm và phát sinh trách nhiệm bồi thường bảo hiểm.

5.2 Trường hợp Bảo Việt yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn, Bảo Việt phải thông báo bằng văn bản cho Chủ xe trước 15 (mười lăm) ngày và hoàn lại phí bảo hiểm cho Chủ xe tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm.

5.3 Chủ xe muốn huỷ bỏ Hợp đồng bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt kèm theo Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt từ thời điểm Bảo Việt nhận được thông báo huỷ bỏ Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 6. Bảo hiểm trùng theo nhiều Hợp đồng bảo hiểm

Trường hợp hàng hóa được bảo hiểm theo nhiều Hợp đồng bảo hiểm (Giấy chứng nhận / Đơn bảo hiểm) khác nhau, khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Bảo Việt chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà Chủ xe đã giao kết. Tổng số tiền bồi thường của các doanh nghiệp bảo hiểm không vượt quá giá trị thiệt hại thực tế của hàng hóa đó.

Điều 7. Tai nạn liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (người có lỗi gây thiệt hại)

Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (bên có lỗi gây thiệt hại) thì Chủ xe phải bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Bảo Việt kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, chứng từ cần thiết và hợp tác chặt chẽ với Bảo Việt đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được Bảo Việt bồi thường.

PHẦN 2- PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 8. Phạm vi bảo hiểm

Khi tai nạn xảy ra, trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm, Bảo Việt sẽ bồi thường cho Chủ xe về những tổn thất hàng hoá vận chuyển trên xe theo Bộ Luật dân sự trong những trường hợp xe bị: Đâm va, lật, đổ, rơi; chìm; hoả hoạn, cháy, nổ; bị các vật thể khác rơi, va chạm vào.

Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên: Bão, lũ lụt, sụt lở, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần.

8.1 Ngoài ra, Bảo Việt còn thanh toán cho Chủ xe các chi phí cần thiết, hợp lý nhằm:

a. Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất thêm cho hàng hoá.

b. Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hoá trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn.

c. Giám định tổn thất thuộc trách nhiệm của Bảo Việt.

8.2 Bảo Việt mở rộng phạm vi bồi thường trong trường hợp hàng hoá của chính Chủ xe.

Điều 9. Mức khấu trừ

Khấu trừ bồi thường 0,5% mức trách nhiệm bảo hiểm và tối thiểu không thấp hơn 2.000.000 đồng/vụ (Chủ xe tự chịu một phần thiệt hại) hoặc thỏa thuận khác bằng văn bản.

Điều 10. Giá trị hàng hóa

Giá trị hàng hoá được tính tại thời điểm, địa điểm trước khi đưa hàng lên xe và không vượt quá giá trị thực tế trên thị trường ở nơi đưa hàng lên xe tại thời điểm đó.

PHẦN 3- LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 11. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm:

Bảo Việt sẽ không bồi thường thiệt hại đối với một trong các trường hợp dưới đây:

11.1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe, lái xe, hoặc người được thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm.

11.2. Xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ hợp lệ (áp dụng khi xe đang tham gia giao thông).

11.3. Lái xe không có Giấy phép lái xe (hoặc Giấy phép điều khiển xe) hợp lệ - áp dụng khi xe đang hoạt động có người điều khiển xe.

11.4. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép).

11.5. Thiệt hại có tính chất hậu quả gián tiếp như: Giảm giá trị thương mại, ngừng sản xuất, sử dụng, khai thác.

11.6. Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

11.7. Xe chở chất cháy, chất nổ trái phép; Chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật.

11.8. Chiến tranh.

11.9. Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật (có xác nhận bằng văn bản của cơ quan chức năng).

11.10. Điều khiển xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông.

11.11. Xe chở quá 50% trọng tải được phép chở. Trọng tải được phép chở căn cứ trong quy định trên Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ.

11.12. Hàng bị thiếu, mất cắp, trộm, cướp, sai thể loại, quy cách, sai mã ký hiệu.

11.13. Hàng bị hư hỏng do bản chất tự nhiên của hàng hoá.

11.14. Hàng hoá lưu thông trái phép; Hàng bị cơ quan kiểm soát Nhà nước thu giữ, bắt giữ hoặc bị hư hỏng do chậm trễ, trừ chậm trễ do tai nạn.

11.15. Hàng hoá bị cháy không do lỗi của bên vận tải. Súc vật sống bị ốm chết do thời tiết hoặc dịch bệnh hoặc bị kiểm dịch.

11.16. Vàng bạc, đá quý; Tiền, các loại ấn chỉ, hoá đơn có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm; Thi hài, hài cốt.

11.17. Tổn thất hàng hoá do bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe đâm va, lật, đổ, rơi.

PHẦN 4- ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG KHÁC

1. Bảo hiểm thiệt hại xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam (PLNLT)

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận nộp phí của Chủ xe/Người thay mặt chủ xe yêu cầu bảo hiểm, Bảo Việt đồng ý nhận bảo hiểm theo quy định sửa đổi bổ sung như sau:

Mở rộng phạm vi bảo hiểm: Bảo Việt nhận bảo hiểm và chịu trách nhiệm bồi thường cho những tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam và trong phạm vi các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan.

Tất cả các quy định khác trong Hợp đồng bảo hiểm không thay đổi.

2. Các điều khoản bổ sung khác:

Ngoài điều khoản bổ sung trên, Chủ xe và Bảo Việt có thể thoả thuận bảo hiểm bằng văn bản theo các điều khoản bảo hiểm riêng, trên cơ sở chấp thuận của Bảo Việt và theo nguyên tắc mở rộng phạm vi sẽ tăng phí, thu hẹp phạm vi sẽ giảm phí./.

PHẦN 5 - THÔNG BÁO TAI NẠN, GIÁM ĐỊNH BỒI THƯỜNG VÀ KHIẾU NẠI

Điều 12. Thông báo tai nạn và giám định thiệt hại

12.1 Thông báo tai nạn:

a. Khi xe bị tai nạn, Chủ xe (hoặc lái xe) phải tìm mọi cách cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người cũng như tài sản, đồng thời báo ngay cho cơ quan Công an, Bảo Việt nơi gần nhất để phối hợp giải quyết hậu quả tai nạn. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn, Chủ xe hoặc người đại diện hợp pháp của Chủ xe phải thông báo tai nạn bằng văn bản gửi cho Bảo Việt (Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật).

b. Chủ xe không được di chuyển, tháo dỡ hoặc sửa chữa hàng hóa, tài sản bị thiệt hại khi chưa có ý kiến của Bảo Việt, trừ trường hợp phải thi hành chỉ thị của cơ quan có thẩm quyền.

c. Trường hợp tai nạn có liên quan đến người khác thì Chủ xe phải xác định và cung cấp thông tin cho Bảo Việt để có cơ sở liên lạc và xác minh được vụ tai nạn.

12.2 Giám định tổn thất:

a. Mọi tổn thất về tài sản như ô tô, hàng hoá, ... đều được Bảo Việt tiến hành giám định trực tiếp với sự có mặt của Chủ xe, các bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc người đại diện hợp pháp, nhằm xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại. Bảo Việt chịu trách nhiệm về chi phí giám định.

b. Giám định độc lập:

- Trường hợp không đạt được sự thống nhất giữa Bảo Việt với các bên thì các bên sẽ chỉ định giám định viên chuyên môn trung gian làm căn cứ để xác định thiệt hại.

- Trong trường hợp các bên không thoả thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên có quyền khởi kiện ra Toà án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Chủ xe chỉ định giám định độc lập.

- Bảo Việt phải trả chi phí giám định độc lập nếu kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của Bảo Việt. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của Bảo Việt, Chủ xe phải trả chi phí giám định độc lập.

c. Trong trường hợp không thể thực hiện được việc giám định, thì Bảo Việt được căn cứ vào các biên bản, kết luận của các cơ quan chức năng có thẩm quyền và các tài liệu liên quan để xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại.

d. Đối với những tổn thất mà Bảo Việt không có điều kiện giám định trực tiếp và không có biên bản tai nạn của Công an thì Chủ xe phải cung cấp đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến vụ tai nạn, mức độ thiệt hại cùng các chứng cứ làm cơ sở xác định bồi thường. Chủ xe phải chịu trách nhiệm về những thông tin cung cấp trên.

Điều 13. Mức giảm bồi thường

13.1 Bảo Việt sẽ giảm 05% số tiền bồi thường trong trường hợp:

a. Chủ xe hoặc người đại diện không gửi thông báo bằng văn bản trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được Bảo Việt giám định thiệt hại trong thời gian này).

b. Điều khiển xe chạy quá tốc độ cho phép trên 10% (trong trường hợp có xác nhận của cơ quan Công an về tỷ lệ vượt tốc độ bao nhiêu %).

c. Chủ xe tự ý di chuyển tài sản bị thiệt hại khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo Việt (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

d. Chủ xe cơ giới không trung thực, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ của hồ sơ bồi thường dẫn đến tăng thêm thiệt hại cho Bảo Việt trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.

13.2 Bảo Việt sẽ giảm 30% số tiền bồi thường trong trường hợp Chủ xe tự ý tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản bị thiệt hại khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo Việt (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

13.3 Bảo Việt sẽ giảm 50% đến 100% số tiền bồi thường trong trường hợp: Chủ xe cơ giới không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho Bảo Việt kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác chặt chẽ với Bảo Việt để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho Bảo Việt.

13.4 Trường hợp tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe chở hàng vượt trọng tải (khối lượng hàng chuyên chở) cho phép tham gia giao thông so với số trọng tải quy định cho phép chở trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ từ trên 10% đến 50%, Bảo Việt sẽ giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ vượt tải.

13.5 Bảo Việt sẽ giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp:

a. Chủ xe kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai (không đúng mục đích sử dụng của xe) làm thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định.

b. Chủ xe không thông báo cho Bảo Việt trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá xe).

Trường hợp có nhiều mức giảm bồi thường cùng được áp dụng trong một vụ khiếu nại bồi thường thì Bảo Việt chỉ áp dụng một mức giảm bồi thường nào có tỷ lệ giảm cao nhất.

Điều 14. Hồ sơ bồi thường

Chủ xe, Người yêu cầu bồi thường phối hợp với Bảo Việt thu thập các chứng từ, tài liệu sau:

14.1 Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường (có mẫu in sẵn của Bảo Việt).

14.2 Bản sao: Giấy chứng nhận bảo hiểm, Đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ, Giấy phép lái xe (hoặc Giấy phép điều khiển xe);

14.3 Bản sao hồ sơ để xác định nguyên nhân tai nạn và giải quyết tai nạn:

a. Bản sao bộ hồ sơ tai nạn gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm sơ đồ hiện trường), Biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn, Biên bản giải quyết tai nạn; Kết luận điều tra của Công an và Các tài liệu khác có liên quan đến vụ tai nạn (nếu có);

b. Bản án hoặc quyết định của Toà án (trường hợp thỏa thuận hoặc phân định trách nhiệm bồi thường thiệt hại được giải quyết tại Tòa án);

c. Các biên bản, tài liệu xác định trách nhiệm của người thứ ba (trường hợp thiệt hại có liên quan đến lỗi của bên thứ ba);

d. Trường hợp vụ việc không cần hoặc không có Công an tham gia thì Chủ xe thông báo ngay (trừ trường hợp có lý do chính đáng) cho Bảo Việt để phối hợp lập hồ sơ và thu thập các tài liệu chứng minh về nguyên nhân và giải quyết tai nạn.

14.4 Các chứng từ xác định thiệt hại về hàng hoá gồm: Chứng từ xác định nguồn gốc, giá trị hàng như: Hợp đồng vận chuyển, Phiếu xuất kho; Chứng từ xác định thiệt hại hàng hoá như: Biên bản giám định, Phiếu nhập kho, Hoá đơn mua bán hàng hoá, Hoá đơn thanh lý.

Điều 15. Thời hạn khiếu nại bồi thường và giải quyết tranh chấp

15.1 Thời hạn yêu cầu bồi thường là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn. Nếu quá thời hạn này, mọi khiếu nại không còn giá trị.

15.2 Bảo Việt có trách nhiệm xem xét và giải quyết bồi thường trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ bồi thường đầy đủ, hợp lệ và không kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày (trường hợp phải xác minh hồ sơ).

15.3 Thời hiệu khởi kiện của Chủ xe là 03 (ba) năm kể từ ngày nhận tiền bồi thường hoặc thông báo từ chối bồi thường của Bảo Việt bằng văn bản. Quá thời hạn này mọi khiếu nại không còn giá trị.

15.4 Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa Bảo Việt và Chủ xe, sẽ được đưa ra phân xử tại Toà án Việt Nam.

Q.TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BẢO VIỆT

ĐỖ TRƯỜNG MINH

3.000++

CÁN BỘ NHÂN VIÊN
CÓ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN
MÔN CAO, VÀ KHÔNG
NGỪNG TRẺ HÓA

75++

CÔNG TY THÀNH VIÊN
TẠI TẤT CẢ CÁC TỈNH,
THÀNH PHỐ TRÊN CẢ NƯỚC

300++

PHÒNG KINH DOANH

MẠNG LƯỚI CÔNG TY THÀNH VIÊN TẠI TẤT CẢ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRÊN TOÀN QUỐC

Trụ sở chính 35 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel +844 3826 2614 | **Fax** +844 3825 7188
Email bvvn@baoviet.com.vn
Hotline 1900 558899
Website www.baoviet.com.vn/baohiem